

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N Sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Ph, Thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Th Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Ph, Thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTT dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị N thống nhất vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Minh Q, sinh ngày 18/7/2016 và cháu Nguyễn Hữu Minh Kh, sinh ngày 02/3/2018. Anh chị thống nhất: Chị N trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng cả hai cháu Q và Kh đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi cháu ( tức là 3.000.000đ/tháng cho cả hai cháu); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi cháu Q và cháu Kh thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Hữu Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th và chị Lê Thị N tự nguyện thống nhất thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu số: AA/2021/0009294 ngày 06/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị N đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9. Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- VKSND h. Quảng Xương;
- UBND, Quảng Bình (nơi ĐKKH);
- Cơ quan THADS h. Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Vũ Đại Long**